

Bài 11 CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng các từ dễ đọc sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương, đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ.
b. Hiểu và nắm được nội dung bài thơ *Cái trống trường em*; nhận biết được các sự việc trong bài thơ. Hiểu được tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.
2. Biết viết chữ viết hoa Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết câu ứng dụng *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*.
3. Nhận biết được các sự việc trong tranh minh hoạ phần *Nói và nghe*, dựa vào tranh và lời gợi ý để nói cảm nhận của bản thân về trường mình.
4. a. Hình thành và phát triển năng lực văn học (hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hoá trong bài thơ); phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.
b. Bồi dưỡng tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học; cảm nhận được niềm vui đến trường; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

I CHUẨN BỊ

- Đặc điểm VB thơ (thể thơ, ngắt nhịp trong dòng thơ, vần trong khổ thơ). Nắm được cách thể hiện đặc điểm nhân vật theo lối nhân hoá để bày tỏ tình cảm nhớ trường, nhớ lớp, nhớ bạn bè thân thiết của HS sau ba tháng nghỉ hè.
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

I HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Thời khoá biểu*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- Cả lớp: GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu. VD: HS quan sát tranh minh họa các thời điểm có tiếng trống trường và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) như sau:
 - + Nói thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường (đầu buổi học, khi hết giờ ra chơi, khi hết giờ học).
 - + Vào từng thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì? (HS cần vào lớp để tiếp tục học tập, HS tạm dừng việc học để ra chơi.)
 - + Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó? (vui vẻ, tiếc nuối, vội vàng,...)
 - + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào? (ngày khai trường)
- GV dẫn vào bài đọc. (Bài thơ thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với cái trống trường.)

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + Quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. (VD: Tranh vẽ trống trường đang buồn bã vì trường vắng các bạn học sinh và tranh trống trường vui vẻ khi gặp lại các bạn học sinh.)
 - + GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong VB, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ, HS đọc thầm theo.
 - + GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể dễ đọc sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (*liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngắm nghĩ, buồn, nghiêng, từng bừng...*)
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB.
 - + GV hướng dẫn HS một số cách đọc cụ thể:
 - Đọc câu *Buồn không hả trống* với giọng thân mật, thiết tha; đọc câu *Nó mừng vui quá!* với giọng mừng rỡ, phấn khởi.
 - Ngắt nhịp câu thơ *Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!* theo đúng nhịp trống.
- + GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài thơ để HS biết cách luyện đọc theo cặp (lần lượt mỗi HS đọc một khổ thơ, nối tiếp nhau).
- Luyện đọc theo cặp :
 - + Từng cặp HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè?*

– GV có thể tách thành các câu hỏi nhỏ để hướng dẫn HS trước khi làm việc nhóm:
1. Khổ thơ nào nói đến những ngày hè? 2. Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè đó?

– HS làm việc nhóm:

+ Từng HS đọc thầm lại bài thơ để trả lời câu hỏi 1 (khổ thơ 1 và 2).

+ Từng HS tìm các chi tiết kể về trống trường trong khổ thơ 1 và 2.

+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có đáp án hoàn chỉnh.

– Cả lớp:

+ Đại diện các nhóm nêu đáp án trước lớp.

+ Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã trao đổi tích cực để tìm được đáp án đầy đủ.

+ GV và HS thống nhất đáp án. (Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngấm nghỉ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.)

Câu 2. *Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối báo hiệu điều gì?*

– HS làm việc nhóm:

+ HS đọc lại khổ cuối để tìm ý trả lời.

+ Trao đổi trong nhóm và góp ý cho nhau.

– Cả lớp:

+ Đại diện 2 – 3 nhóm nêu câu trả lời. GV và HS nhận xét.

+ GV và HS thống nhất câu trả lời. (Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu)

– GV có thể mở rộng câu hỏi: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cảm xúc gì? (*tưng bừng*)

Câu 3. *Khổ thơ nào cho thấy bạn HS trò chuyện với trống trường như với một người bạn?*

– GV lưu ý HS tìm từ ngữ xưng hô giữa bạn bè với nhau được xuất hiện trong khổ nào của bài thơ (*từ bạn mình*).

– HS làm việc nhóm:

+ Đọc thầm lại cả bài thơ.

+ Trao đổi về khổ thơ đúng yêu cầu của câu hỏi. GV và HS chốt đáp án. (khổ 2)

Câu 4. *Em thấy tình cảm của bạn học sinh với trống trường như thế nào?*

– HS làm việc nhóm:

+ Từng HS tìm các chi tiết trong bài thơ thể hiện tình cảm của bạn HS (cách xưng hô của bạn HS với trống, cách bạn HS coi trống như con người,...).

+ Từng HS gọi tên tình cảm của bạn HS trong bài thơ.

+ Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý.

- Cả lớp:
- + Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi. GV và HS nhận xét.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (Bạn HS rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.)

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.
- Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Chọn từ ngữ nói về trống trường như nói về con người.

- HS làm việc nhóm: HS trao đổi trong nhóm, bổ sung cho nhau để có đáp án đúng và loại bỏ đáp án sai.

- Cả lớp:

- + Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác bổ sung nếu cần thiết.

+ GV và HS thống nhất đáp án. (ngắm nghĩ, mừng vui, buồn)

Câu 2. Nói và đáp:

a. Lời tạm biệt của bạn học sinh với trống trường.

- GV hướng dẫn cả lớp thực hiện yêu cầu: 1. HS luân phiên đóng vai để nói lời tạm biệt và đáp lời tạm biệt. 2. Làm phong phú lời tạm biệt bằng cách thêm các lời hứa hẹn về sự gặp mặt, hoặc dặn dò,... (VD: Chào trống nhé, chúng mình sẽ gặp nhau sớm thôi; Tạm biệt bạn trống, hết hè gặp lại nhé; Chào trống, nghỉ hè trống đừng buồn nhé;...)

- GV mời 1 – 2 HS đóng vai nói trước lớp.

- Cặp/ nhóm:

- + Luân phiên đóng vai nói và đáp lời tạm biệt.

+ Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.

+ GV bao quát lớp và hỗ trợ HS nếu có khó khăn.

- GV có thể mở rộng, hướng dẫn HS đóng vai trống nói lời đáp. (VD: Chào bạn, mình cũng mong sẽ sớm gặp lại nhau,...)

b. Lời tạm biệt bạn bè khi bắt đầu nghỉ hè

- GV hướng dẫn cả lớp thực hiện yêu cầu: luân phiên nói trong nhóm.

- Hoạt động cặp/ nhóm:

- + Luân phiên thực hành nói và đáp lời tạm biệt bạn bè.

+ Nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.

- GV có thể mở rộng yêu cầu: Nói và đáp lời tạm biệt thầy cô khi tan học; Nói và đáp lời tạm biệt ông bà khi ông bà về quê;...

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Đ và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ viết hoa Đ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Đ.
- + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa Đ trên màn hình, nếu có).
- + GV viết mẫu chữ viết hoa Đ theo cách giống như chữ viết hoa D có thêm nét lượn ngang ở đường kẻ ngang 3.
- HS tập viết chữ viết hoa Đ (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa Đ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Đi một ngày đường, học một sàng khôn*.
- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Đi một ngày đường, học một sàng khôn*: nghĩa là đi một ngày đường, học được rất nhiều kiến thức bổ ích. Câu tục ngữ khuyên chúng ta: đi nhiều, học nhiều, sẽ biết nhiều.
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS:
- + Viết chữ viết hoa Đ đầu câu.
- + Cách nối chữ hoa và chữ thường: Nét 1 của chữ *i* cách nét cong chữ cái hoa Đ là 1,2 li.
- + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Đ, chữ *g, h, k* cao 2,5 li (chữ *g* 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ *đ* cao 2 li; chữ *s* cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.
- + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới các chữ cái *ô, o*, dấu huyền đặt trên chữ cái *a*.
- + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng khoảng cách viết một chữ cái *o*.
- + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái *n* của tiếng *khôn*.
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Nói những điều em thích về trường của em.

- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm theo gợi ý trong SHS:
- + *Trường em tên là gì? Ở đâu?*
- + *Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?*
- GV gợi ý HS, điều em thích có thể là về địa điểm (sân trường, lớp học, vườn trường, thư viện, sân thi đấu thể thao,...), đồ vật (cái trống, cái chuông điện, bàn ghế, bảng, các dụng cụ thể dục thể thao,...), hoạt động ở trường (học tập, vui chơi, ăn trưa, văn nghệ, thể thao,...). HS có thể tùy chọn bất cứ điều gì các em cảm thấy thích, và có thể chọn bao nhiêu điều tùy thích. GV khuyến khích các em lựa chọn càng nhiều càng tốt, để gọi cho các em nói được nhiều điều mình thích ở trường học của mình.
- Đại diện 3 - 4 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác có thể tham gia hỏi - đáp nhóm trình bày để việc chia sẻ đạt hiệu quả cao hơn. (VD câu hỏi: Vì sao bạn thích những điều đó? Trong những điều đó, bạn thích điều nào nhất?...)

2. Em muốn trường mình có những thay đổi gì?

- HS trao đổi trong nhóm về những điều trong trường mà mình muốn thay đổi.
- GV động viên và khuyến khích HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thân mình về bất cứ điều gì trong trường mà mình muốn thay đổi. (VD: Cầu thang rộng hơn, lớp học nhiều ánh sáng hơn, sân trường có nhiều cây hơn, bữa ăn trưa nhiều rau hơn,...)
- Đại diện 2 - 3 nhóm trình bày trước lớp.
- GV và HS nhận xét.
- GV lưu ý HS có thể phản biện các ý kiến của nhau, trong trường hợp cảm nhận của các em có sự khác biệt.

VẬN DỤNG

Nói với người thân những điều em muốn trường mình thay đổi.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- HS có thể kể cho người thân về ngôi trường của mình.
- HS nêu ý kiến về những điều mình cảm thấy nên thay đổi và lí do mình muốn thay đổi.
- HS nêu mong muốn thay đổi điều đó như thế nào.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- Sau bài học *Cái trống trường em*, các em đã:
- + Đọc hiểu bài thơ *Cái trống trường em*.
- + Viết đúng chữ hoa Đ, câu ứng dụng *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*.

- + Nói được điều em thích và điều em muốn thay đổi về trường học của em.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.